

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2018/HS-ST

Ngày 20 - 8 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hà Bắc

Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/ TLST- HS, ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa ra xét xử số 47/2018/QĐXXST- HS ngày 06/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đăng T, sinh 1990; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động T do. Văn hoá: 11/12; con ông Dương Đăng T, sinh năm 1966; con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; vợ Hà Thị Huế, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, Hà Thị Khánh Huyền sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 10/3/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

Anh Nguyễn Quang T, sinh 1994

TQ: Thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam(vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Nguyễn Quang Đ, sinh 1987

TQ: Thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam(vắng mặt).

Anh Dương Đức Độ, sinh 1992

TQ: Thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam(vắng mặt).

Nhân chứng

Anh Đào Anh T, sinh 1972

TQ: Phố Cát, thị trấn Vôi, huyện L(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2015, Dương Đăng T đến làm thuê trồng rừng cho gia đình ông Nguyễn Quang Tiện, sinh năm 1958, bà Triệu Thị Khanh, sinh năm 1963, đều trú tại thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình làm thuê cho gia đình ông Tiện, ban ngày T đi trồng rừng, tối về ăn cơm và ngủ tại gia đình ông Tiện. Trong thời gian này, gia đình ông Tiện còn cho anh Phạm Trọng Dương, sinh năm 1987 ở xóm 10, xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đang là công nhân thi công Đường tỉnh 293 ở trọ tại nhà. Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2015, sau khi T ăn cơm tối cùng với gia đình ông Tiện xong, T cùng với anh Nguyễn Quang T và Nguyễn Quang Đ (là con trai ông Tiện, bà Khanh) rủ nhau đi hát karaoke tại quán của anh Tuấn ở thôn Bãi Đá, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam bằng chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 98E1- 297.48 của Nguyễn Quang T. Trong lúc hát karaoke, anh T có gọi anh Nguyễn Quang Tường (Tường là em họ của T) đến tham gia hát cùng với nhóm của T. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi hát karaoke xong, anh Tường đi về nhà tại thôn Bãi Đá, xã Lục Sơn, còn anh T kèm T bằng xe mô tô của mình về nhà tại thôn Hồng, xã Lục Sơn để ngủ. Khi về đến nhà, anh T dựng xe mô tô ở trước cửa nhà (chìa khóa điện vẫn cắm tại ổ khóa xe), T và T nằm ngủ tại hiên nhà. T có hỏi mượn T chiếc điện thoại di động Iphone 5 của T để chơi điện tử, nhưng T không cho mượn sau đó T vào trong nhà mượn của anh Đ chiếc điện thoại Iphone 4S cho T chơi điện tử, còn T sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5 của mình. T và T cùng nhau sử dụng điện thoại chơi điện tử đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 10/7/2015 thì T trả lại chiếc điện thoại Iphone 4S cho T rồi cả hai cùng nhau nằm ngủ tại hiên nhà T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T tỉnh giấc dậy thấy cả gia đình nhà ông Tiện và T đã ngủ say, T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản gồm: 02 chiếc điện thoại di động nói trên và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-297.48 của anh T đang dựng trước cửa nhà. T lấy 02 chiếc điện thoại di động đút vào Túi quần của mình rồi dắt xe mô tô ra ngoài Đường tỉnh 293 nổ máy điều khiển đi theo hướng thị trấn Đồi Ngô ra Quốc lộ 31 để về dốc Sàn, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi T đi về đến khu vực dốc Sàn, xã Phương Sơn, T đã bán chiếc điện thoại Iphone 4S vừa lấy trộm được của anh T cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi về thị trấn Vôi, huyện L. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, bà Khanh dậy, khi bà Khanh ra chỗ T và T đang

nằm ngủ thì không thấy T đâu, mà chỉ một mình T đang nằm ngủ. Bà Khanh liền gọi anh T dậy hỏi T đi đâu không ngủ cùng, T kiểm tra phát hiện bị mất trộm 02 điện thoại di động và chiếc xe mô tô đang dựng ở ngoài cửa của gia đình. Anh T nghi cho T chính là thủ phạm đã trộm cắp số tài sản trên, anh T liền sử dụng điện thoại di động của ông Tiệp liên lạc với T yêu cầu đem tài sản trộm cắp được về trả cho T, nhưng T không nghe máy. Biết được gia đình T phát hiện mình trộm cắp tài sản, T mang chiếc xe mô tô để tại cửa hàng bán quần áo ở khu vực cổng Quân đoàn 2 của anh Đào Anh T sinh năm 1972 ở phố Cát, thị trấn Vôi, huyện L, tỉnh Bắc Giang và cho số điện thoại để nhờ anh T liên hệ trả lại xe mô tô cho anh T, còn chiếc điện thoại di động Iphone 5, T đã mang theo sử dụng cho mục đích cá nhân. Sau đó T bắt xe ô tô khách lên tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn, T sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5 trộm cắp được để liên lạc, và làm rơi mất chiếc điện thoại không nhớ rõ địa chỉ ở đâu. Anh T đã dùng số điện thoại T đưa cho và thông báo cho anh T biết xe mô tô T để tại quán, anh T đã đến quán bán hàng của anh T ở thị trấn Vôi, huyện L lấy xe mô tô về và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra, xử lý vụ án.

Ngày 10/7/2015, anh Nguyễn Quang T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam điều tra làm rõ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Anh T khai tài sản bị trộm cắp gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S của Nguyễn Quang Đ mua tháng 6/2014, với giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mua tháng 6/2015, với giá 5.400.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 98E1- 297.48 mua tháng 3 năm 2015 giá 19.200.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá : Chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 98E1- 297.48 trị giá 15.570.000; Chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 4.200.000 đồng; Chiếc điện thoại Iphone 4S trị giá 1.860.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 21.680.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả điều tra, ngày 10/10/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án Trộm cắp tài sản nêu trên. Ngày 16/10/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 297.48 nói trên cho Nguyễn Quang T để quản lý và sử dụng. Quá trình điều tra xác minh đã xác định Dương Đăng T đã bỏ trốn khỏi địa phương và gia đình, Cơ quan điều tra chưa tiến hành lấy lời khai được để làm rõ hành vi phạm tội của T để xử lý theo quy định. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, nên ngày 10/12/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án nói trên.

Ngày 06/3/2018, Dương Đăng T đã đến Đồn Công an Trường Sơn, huyện Lục Nam xin đầu thú và khai về hành vi Trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Quang T vào ngày 10/7/2015, tại thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định

phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Dương Đăng T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, Dương Đăng T khai nhận sau khi trộm cắp được đã giữ lại để sử dụng mục đích cá nhân, quá trình sử dụng T đã làm rơi mất, không nhớ rõ địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng.

Ngày 08/3/2018 anh Dương Đức Độ sinh năm 1992, là em ruột của Dương Đăng T đã T nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quang Đ, số tiền 8.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quang T. Sau khi nhận tiền bồi thường xong, anh Đ và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về chiếc xe mô tô anh T đã được Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại, không bị hư hỏng gì và anh T không yêu cầu T bồi thường gì về chiếc xe mô tô này trước pháp luật.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng bỏ ra để bồi thường thay anh Độ không có yêu cầu bị T phải hoàn trả số tiền này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Dương Đăng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên .

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06/6/2018 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Dương Đăng T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Hiện bị cáo làm sơn thu nhập từ 3 đến 4 triệu đồng một tháng, số tiền mà Dương Đức Độ em bị cáo bồi thường cho bị hại cũng là tiền của bị có đưa cho Độ để bồi thường.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Dương Đăng T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/7/2015, tại gia đình nhà anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1994 ở thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Dương Đăng T đã trộm cắp: 01 xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 98E1- 297.48 trị giá 15.570.000, 01 điện thoại Iphone 5 trị giá 4.250.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 4S trị giá 1.860.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Quang T. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp của anh Nguyễn Quang T được xác định là 21.680.000 đồng. Ngày 06/3/2018, Dương Đăng T đến Đoàn Công an Trường Sơn, huyện Lục Nam đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đăng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, T nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn lăn hối lỗi, T nguyện khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng nên cần cho bị cáo được án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Dương Đăng T hiện đi lao động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo khoảng 5 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm cắp bị cáo đã bồi thường và hoàn trả đầy đủ tài sản cho người bị hại nay không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Dương Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999; Điều 65 BLHS 2015: Xử

+Phạt bị cáo Dương Đăng T 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+Phạt bị cáo Dương Đăng T 5.000.000(lăm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

2- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Dương Đăng T phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Lục Nam;
- UBND xã L, L
- Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Văn Bảo